TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày: 17 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bội Khánh.

Bà Hà Thị Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 16/6/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 03/8/2023 đối với bị cáo:

Ninh Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 31 tháng 5 năm 2002.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh Văn C và bà Đinh Thị M; có vợ là Phạm Kiều T, sinh năm 2001; có 02 con chung, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. D chỉ bản số 146 lập ngày 08/03/2023 tại công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 192/QĐ-XPVPHC ngày 28/8/2016, Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/03/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

***** *Bị hại*: Anh Lưu Văn T1, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

***** *Người làm chứng*:

1, Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Anh Phạm Hồng Q1, sinh năm 1988; Địa chỉ: xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Chị Đoàn Thị D1, sinh năm 1959; Địa chỉ: xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

4. Chị Phạm Kiều T, sinh năm 2001; Địa chỉ: xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2022, anh Phạm Hồng Q1 sinh năm 1988 cùng Lưu Văn T1, sinh năm 1987 đến nhà anh Phạm Văn Q, sinh năm 1979 ở xóm A, xã C, huyện Đ chơi. Tại đây Q, Q1 và T1 cùng nhau hát Karaoke và uống bia. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, mọi người không hát Karaoke nữa do nhà Q có cháu nhỏ. T1 hỏi mượn Q bộ âm ly để về hát tại nhà mình thì được Q đồng ý nên T1 đã tháo bộ âm ly mang về nhà mình, Q1 cũng đi đến nhà T1. Sau khi T1 và Q1 ra về, Q đổi ý không muốn cho mượn bộ âm ly nữa nên đã bảo con gái là Phạm Kiều T, sinh năm 2001 gọi điện cho chồng là Ninh Văn L, sinh năm 2002, cùng trú tại xóm A, xã C, huyện Đ (vợ chồng T ở cùng nhà với Q) bảo L về để cùng Q đến nhà T1 lấy lại bộ âm ly. Khi L đang ăn cơm, uống rượu tại xã Y, huyện P, nhận được điện thoại của vợ thì đi về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L về đến nhà sau đó điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave a mang BKS: 20F1 - 571.60 chở Q đi đến nhà T1. Trước khi đi, cho rằng T1 tự ý lấy bộ âm ly là tài sản của mình mà không xin phép nên L đã vào bếp lấy 01 con dao (có tổng chiều dài 40 cm, chuôi bằng gỗ, loại dao một lưỡi sắc, bản rộng 05 cm) cài vào giá chở hàng phía trước của xe mô tô đem theo với mục đích nếu xảy ra xô xát, đánh nhau với T1 thì L sẽ dùng dao để đánh chém T1. Đến nhà T1, L dựng xe mô tô ở sân rồi cùng Q vào trong nhà. Lúc này, T1 và Q1 đang ngồi ở bộ bàn ghế kê giữa nhà xem bóng đá, L vào ghế ngồi, yêu cầu T1 trả lại bộ âm ly thì T1 đồng ý; L đi bộ đến chỗ âm ly đang để ở trên ghế, phía dưới ti vi treo trên tường trong nhà, rút dây điện rồi bê bộ âm ly từ trong nhà T1 ra ngoài sân, để tại giá chở hàng phía trước xe mô tô của mình (Phía trên con dao), sau đó quay lại vào nhà. Do khi L rút dây điện để lấy âm ly đã làm tuột dây điện của ti vi nên T1 yêu cầu L phải cắm lại dây điện ti vi cho mình nhưng L không đồng ý. Bực tức vì hành động của L nên khi L quay lại đến hiên nhà T1 thì T1 xông tới dùng tay bóp vào cổ L và đẩy về phía sau khiến L bị ngã ngửa từ hiên nhà xuống sân bê tông. L đứng dậy, chạy về phía xe mô tô của mình để lấy dao. Thấy L chạy ra xe, T1 chạy đuổi theo để lấy lại chiếc Micro của T1 vẫn đang cắm ở bộ âm ly. Khi T1 chạy đến vị trí gần đuôi xe mô tô thì L quay người lại, đứng đối diện, cách T1 khoảng 50 cm, cầm dao trên tay phải chém liên tiếp 02 nhát theo hướng

từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào má, cổ bên trái của T1. Bị chém, T1 chạy vào nhà kêu cứu thì Q1 chạy ra ngoài sân can ngăn, ôm giữ L và tước dao khỏi tay L. T1 được người nhà đưa đi cấp cứu tại cơ sở y tế, L ở tại hiện trường cho đến khi cơ quan đến làm việc.

Hậu quả: Lưu Văn T1 bị 01 vết thương ở má trái, kích thước (8x0,5) cm và 01 vết thương ở cổ trái, kích thước (8x1)cm (Tổn thương mạch máu vùng cổ trái) đều có bờ mép sắc gọn, chảy máu; được sơ cứu tại Trạm y tế xã C rồi chuyển đến Bệnh viện T3 cấp cứu, điều trị từ ngày 21/12/2022 đến ngày 30/12/2022 thì ra viện. Ninh Văn L bị sưng nề vùng cổ dưới cằm bên phải, không xước da chảy máu, diện kích thước (10x8)cm; khuỷa tay phải có 02 vết xước da, không chảy máu, có cùng kích thước (1x1)cm; cổ tay trái có vết xước da, rớm máu, kích thước (1x2)cm; không đi điều trị tại cơ sở Y.

Ngay sau khi nhận được tin báo nêu trên, Cơ quan điều tra đã tổ chức lực lượng tiến hành khám nghiệm, điều tra theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, kết quả các bản kết luận giám định pháp y về ADN:

- *Tại Bản kết luận giám định AND số 2789/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của* V1 Bộ C1 *kết luận*: Không phát hiện thấy dấu vết máu người trên con dao.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, kết quả các bản kết luận giám định pháp y về thương tích như sau:

- *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT ngày 19/01/2023, đối với* Lưu Văn T1 *của* Trung tâm Pháp y tỉnh T *kết luận*:

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ và 01 sẹo vết thương phần mềm vùng cổ KT nhỏ.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 5% (năm phần trăm) trên người viêm gan C. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc

- *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/TgT ngày 19/01/2023 của* Trung tâm pháp y tỉnh T *kết luận*: Tỷ lệ thương tích của Ninh Văn L hiện tại là 2% (Hai phần trăm). Áp dụng theo phương pháp tính theo thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y1. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là tại gia đình anh Lưu Văn T1, sinh năm 1987; trú tại xóm A, xã C, huyện Đ. Quá trình khám nghiệm, bị cáo, bị hại và người làm chứng đã xác định địa điểm nơi xảy ra vụ án phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại cơ quan điều tra Ninh Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 con dao có chiều dài 40cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, bản rộng 5cm, dao cũ, đã qua sử dụng; trên dao có bám dính vật chất màu nâu; được niêm phong trong 01 túi niêm phong có mã số *PS1 2111916*.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lưu Văn T1 tổng số tiền 73.000.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu đồng*) để khắc phục hậu quả. Bị hại không đề nghị bị cáo L phải bồi thường thêm khoản chi phí gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-P2 ngày 14/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ninh Văn Lý về tội *"Giết người"* theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ninh Văn L khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng đã truy tố về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, không oan. Chỉ vì nóng nảy không làm chủ được bản thân nên đã gây ra hậu quả này. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Lưu Văn T1 trình bày: Bị cáo Ninh Văn L có mối quan hệ họ hàng với anh (bố vợ L gọi anh là cậu). Do mâu thuẫn nên xảy ra sự việc nêu trên. Anh tự nhận mình cũng có một phần lỗi. Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo và gia đình đã đến hỏi thăm và bồi thường tổng số tiền 73.000.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn về phần bồi thường dân sự anh cũng nhất trí và không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng là anh Phạm Văn Q (là bố vợ bị cáo) trình bày: Anh cảm thấy rất hối hận về việc làm của mình. Nguyên nhân dẫn đến sự việc có một phần lỗi của anh. Anh mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của những người làm chứng; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng truy tố bị cáo Ninh Văn L phạm tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **05 - 06** năm tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại về số tiền bồi thường là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đồ vật là vật chứng nhưng không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không đáng kể: 01 con dao loại dao phay có chiều dài 40cm, chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, bản rộng 0,5cm.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

Lời nói sau cùng, bị cáo L gửi lời xin lỗi tới bị hại, bị cáo Lý mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo Ninh Văn L trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa; lời khai của những người làm chứng; Biên bản sự việc; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 21/12/2022, tại khu vực nhà anh Lưu Văn T1 thuộc xóm A, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; do mâu thuẫn về việc Ninh Văn L làm tuột dây điện ti vi của Lưu Văn T1 nhưng không cắm lại nên Lưu Văn T1 đã dùng tay bóp vào cổ Ninh Văn L và đẩy Ninh Văn L ngã ngửa ra sân khiến L tức giận, Ninh Văn L đã cầm dao trên tay phải chém liên tiếp 02 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào má, cổ bên trái của T1. Vì bực tức mà bị cáo L dùng dao chém vào các vùng đặc biệt nguy hiểm của con người như mặt, cổ gây ra thương tích làm tổn hại **5%** sức khỏe của anh T1, việc anh T1 không bị tử vong là do được cấp cứu kịp thời.

Hành vi của bị cáo Ninh Văn L đã cấu thành tội Giết người theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 123. Tội giết người

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a,...

...

q,...

2, Phạm tội không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt 7 năm đến 15 năm"

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, nguyên nhân sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại nên cần xem xét khi lượng hình.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Mặc dù năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng đương nhiên được xóa, không coi là tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn về hành vi phạm tội của mình, sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo đã tích cực bồi thường cho bị hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà bị hại là anh T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nhưng vẫn đảm bảo đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất vụ án và hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Ninh Văn L đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 73.000.000đ (Bảy mươi ba triệu đồng). Tại phiên tòa, anh T1 xác định đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí gì khác. Xét thấy, việc thỏa thuận về mức bồi thường giữa bị cáo và bị hại là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 gói niêm phong theo quy định, trên niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Trần Nguyên N, Dương Thị Thu T2 và hình dấu tròn màu đỏ của V1 Bộ C1, bên trong có: 01 con dao có tổng chiều dài 40cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, bản rộng 05 cm, dao cũ, đã qua sử dụng, ký hiệu "*Dao*"; Mẫu tóc của Lưu Văn T1, ký hiệu "*Tóc* T1" (*Phần còn lại sau giám định*); Mẫu máu Ninh Văn L, ký hiệu "*Máu Lý" (Phần còn lại sau giám định)*. Xét thấy đây là những vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các nội dung có liên quan khác: Đối với thương tích của bị cáo Ninh V Lý do Lưu Văn T1 dùng tay bóp cổ, đẩy Ninh Văn L ngã ra sân tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 2%, L không yêu cầu xử lý đối với T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ninh Văn L phạm tội "Giết người".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. *Hình phạt chính*: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Ninh Văn L **5** (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/03/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Ninh Văn L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận bị cáo Ninh Văn L đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong theo quy định, trên niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Trần Nguyên N, Dương Thị Thu T2 và hình dấu tròn màu đỏ của V1 Bộ C1, bên trong có: 01 con dao có tổng chiều dài 40cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại có một cạnh sắc, bản rộng 05 cm, dao cũ, đã qua sử

dụng, ký hiệu "*Dao*"; Mẫu tóc của Lưu Văn T1, ký hiệu "*Tóc tám*" (*Phần còn lại sau giám định*); Mẫu máu Ninh Văn L, ký hiệu "*Máu Lý" (Phần còn lại sau giám định)*.

(*Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra* Công an tỉnh T *và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên số 79 ngày 16 tháng 6 năm 2023*).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Ninh Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại đều có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- THA Hình sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Toàn